TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 03 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Bà Lê Thị Bảo T năm 1990; địa chỉ: Số C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Ông Ngô Khắc H năm 1987; địa chỉ: Số B, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Bảo T1 ông Ngô Khắc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồngtheo Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 21/10/2020 nên hôn nhân giữa bà T1 ông H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết, theo bà T2 H trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc trong được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính một phần do vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân đến nay đã 02 tháng. Đến nay, bà T2 H đều xác định không thể tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay nên ông bà thống nhất ly hôn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa

bà T1 ông H2 Qua đó xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T2 H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của bà T2 H2

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Bảo T3 và ông Ngô Khắc H1 xác định vợ chồng xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Khắc H1sinh ngày 17/5/2021. Ly hôn, bà T1 ông H3 thoả thuận thống nhất giao con chung cháu Ngô Khắc H1sinh ngày 17/5/2021 cho bà Lê Thị Bảo T4 sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, bà T5 yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của bà T1 ông H2 Giao 01 con chung là cháu Ngô Khắc H1sinh ngày 17/5/2021 cho bà Lê Thị Bảo T4 sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, bà T5 yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Bảo T3 và ông Ngô Khắc H1 xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Bảo T3 và ông Ngô Khắc H1 xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Bảo T3 và ông Ngô Khắc H1 thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bảo T3 và ông Ngô Khắc H1 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Bảo T3 và ông Ngô Khắc H1 xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Khắc H1sinh ngày 17/5/2021. Bà T1 ông H3 thoả thuận thống nhất giao con chung cháu cháu Ngô Khắc H1sinh ngày 17/5/2021 cho bà Lê Thị Bảo T3 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Bà Lê Thị Bảo T5 yêu cầu cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Lê Thị Bảo T1 ông Ngô Khắc H1 thỏa thuận chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002018 ngày 15/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Bà Lê Thị Bảo T1 ông Ngô Khắc H1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Thị Lương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi Cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND Phường 02, thành phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.